* Thêm sản phẩm mới:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên usecase:** | Thêm sản phẩm mới |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Tiền điều kiện** | Admin đăng nhập vào hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Sản phẩm mới được thêm vào csdl |
| **Kịch bản chính** | 1. Sau khi đăng nhập, từ giao diện chính Admin chọn quản lý sản phẩm 2. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm sắp xếp theo hãng, loại sản phẩm và nút thêm mới 3. Admin chọn thêm sản phẩm mới 4. Hệ thống hiển thị form thêm sản phẩm để admin điền bao gồm tên sản phẩm, nhóm mặt hàng, giá, hình ảnh, kích thước/cân nặng, mô tả, ưu đãi,… 5. Admin chọn lưu, hệ thống thông báo lưu thành công |
| **Ngoại lệ** | * 1. . Chưa điền hết các trường bắt buộc(giá, tên sản phẩm, hình ảnh)   2. Hệ thống thông báo chưa điền các trường bắt buộc   3. Quay lại bước 4. |

* Sửa sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên usecase:** | Sửa sản phẩm |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Tiền điều kiện** | Admin đăng nhập vào hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Thông tin về sản phẩm được thay đổi |
| **Kịch bản chính** | 1. Admin chọn quản lý sản phẩm 2. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm sắp xếp theo hãng và các nhóm hàng 3. Admin có thể tìm kiếm hoặc sắp xếp các sản phẩm theo tên/danh mục. 4. Admin chọn “chỉnh sửa” sau sản phẩm muốn sửa 5. Hệ thống hiển thị form sửa sản phẩm (giống với form thêm sản phẩm mới với các trường được điền đầy đủ các thông tin của sản phẩm đang chỉnh sửa). 6. Admin sửa các trường cần thiết sau đó chọn lưu 7. Hệ thống cập nhật thay đổi vào csdl |
| **Ngoại lệ** | 6.1 Admin chọn “Hủy thay đổi/thoát”  7.1 Hệ thống không lưu thay đổi và quay lại trang trước đó |

* Thêm tài khoản nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên usecase:** | Thêm tài khoản nhân viên |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Tiền điều kiện** | Admin đăng nhập vào hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Tài khoản mới được thêm vào csdl với tên đăng nhập và password được gửi tới mail nhân viên |
| **Kịch bản** | 1. Admin chọn quản lý nhân viên 2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên. 3. Admin chọn thêm tài khoản nhân viên 4. Hệ thống hiển thị form thêm tài khoản, admin điền các thông tin tài khoản người dùng(tên, ngày sinh, thông tin quê quán, cmnd, chức vụ, email(thêm trường xác nhận email) ) 5. Admin chọn lưu, hệ thống xác nhận tạo mới tài khoản 6. Thông tin tài khoản bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu được gửi về email người dùng. Hệ thống thông báo tạo tài khoản thành công |
| **Ngoại lệ** | * 1. . * Chưa điền hết các trường bắt buộc(tên người dùng, email, xác nhận email) * Xác nhận email không trùng khớp   1. Hệ thống thông báo chưa điền/điền sai các trường bắt buộc   2. Quay lại bước 4. |

* Xóa (vô hiệu hóa) tài khoản nhân viên:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên usecase:** | Xóa(vô hiệu hóa) tài khoản nhân viên |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Tiền điều kiện** | Admin đăng nhập vào hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Tài khoản của một nhân viên được vô hiệu hóa. Mất khả năng đăng nhập vào tài khoản |
| **Kịch bản chính** | 1. Admin chọn quản lý nhân viên 2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên. 3. Admin chọn vô hiệu hóa tài khoản. 4. Hiển thị thông báo lý do vô hiệu hóa, admin chọn lý do vô hiệu hóa và xác nhận. 5. Vô hiệu hóa thành công, tài khoản mất quyền truy nhập. |
| **Ngoại lệ** |  |

* Chỉnh sửa tài khoản nhân viên:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên usecase:** | Chỉnh sửa tài khoản nhân viên |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Tiền điều kiện** | Admin đăng nhập vào hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Thay đổi các quyền/chức vụ của tài khoản nhân viên |
| **Kịch bản chính** | 1. Admin chọn quản lý nhân viên 2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên. 3. Admin có thể tìm kiếm hoặc sắp xếp danh sách nhân viên và chọn một nhân viên muốn chỉnh sửa 4. Hiển thị bảng chỉnh sửa các thông tin của nhân viên. 5. Admin thay đổi các quyền, chức vụ, thông tin nhân viên sau đó chọn lưu. 6. Hệ thống thông báo lưu thành công và cập nhật csdl |
| **Ngoại lệ** | * 1. Admin hủy lưu/thoát   2. Thông tin nhân viên được dữ nguyên như trước đó. |